

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-4-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Kha Anh T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Tên thường gọi: Th;

Cùng địa chỉ: ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Kha Anh T (Th) chung sống với nhau vào năm 2010, đến ngày 21/11/2017 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NY. Quá trình chung sống chị và anh Kha Anh T có 03 người con chung tên: Huỳnh Kha Ái N, sinh ngày 15/4/2012, Huỳnh Kha Ái Nh, sinh ngày 08/11/2013 và Kha Huỳnh A P, sinh ngày 13/3/2017 hiện nay các con đang chung số với chị; về tài sản chung, chị và anh Kha Anh T không có tài sản chung; về nợ chị và anh Kha Anh T và không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống anh chị và anh Kha Anh T sống không hạnh phúc, anh Kha Anh T thường xuyên đi ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, chị nói thì chị và anh Kha Anh T cự cãi với nhau, đến tháng 5/2020 âm lịch chị và anh Kha Anh T sống ly thân với nhau đến nay. Chị thấy, chị và anh Kha Anh T không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Kha Anh T (Th);

Về quan hệ con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 03 người con chung tên: Huỳnh Kha Ái N, sinh ngày 15/4/2012, Huỳnh Kha Ái Nh, sinh ngày 08/11/2013 và Kha Huỳnh A P, sinh ngày 13/3/2017 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Kha Anh T (Th) cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh anh Kha Anh T (Th) không có tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Kha Anh T không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/12/2020, Huỳnh Kha Ái N trình bày:*

Huỳnh Kha Ái N là con của chị Huỳnh Thị Mỹ H và anh Kha Anh T (Th), khi cha mẹ ly hôn thì Huỳnh Kha Ái N có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Huỳnh Thị Mỹ H.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/12/2020, Huỳnh Kha Ái Nh trình bày:*

Huỳnh Kha Ái Nh là con của chị Huỳnh Thị Mỹ H và anh Kha Anh T (Th), khi cha mẹ ly hôn thì Huỳnh Kha Ái Nh có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Huỳnh Thị Mỹ H.

** Tại biên bản xác minh ngày 19/10/2020, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Kha Anh T (Th), cư trú: ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, cách nay khoảng 02 tháng thì anh Kha Anh T thường xuyên ở địa phương, nay

anh Kha Anh T đi đâu làm gì không rõ, thỉnh thoảng mới có mặt ở địa phương, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T và chị H là bất đồng quan điểm làm ăn kinh tế trong gia đình nên thường xuyên cự cãi nhau và sống ly thân. Từ khi anh chị ly thân đến nay thì chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung của anh chị.

* *Bị đơn anh Kha Anh T (Th)*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Kha Anh T nhưng anh Kha Anh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ H nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị Mỹ H và Sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận kết hôn Huỳnh Thị Mỹ H và Kha Anh T, Giấy khai sinh Huỳnh Kha Ái N và Huỳnh Kha Ái Nh, Trích lục khai sinh Kha Huỳnh A P, Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 02/6/2020, Biên bản xác minh ngày 19/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, 02 Văn bản trình bày ý kiến ngày 23/12/2020 của Huỳnh Kha Ái N và Huỳnh Kha Ái Nh.

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với anh Kha Anh T (Th). Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 03 người con chung tên: Huỳnh Kha Ái N, sinh ngày 15/4/2012, Huỳnh Kha Ái Nh, sinh ngày 08/11/2013 và Kha Huỳnh A P, sinh ngày 13/3/2017 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Kha Anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ, chị và anh anh Kha Anh T không có tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Kha Anh T không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Kha Anh T (Th) vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân

sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với anh Kha Anh T (Th) và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Kha Anh T. Về quan hệ con chung, khi ly hôn giao các con chung của anh chị cho chị H được nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị H tự xác định và cam kết không có tài sản chung, không tranh chấp và không có nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Kha Anh T (Th) và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kha Anh T (Th) biết và ấn định thời gian để anh T có ý kiến về việc chị Huỳnh Thị Mỹ H khởi kiện đối với anh nhưng anh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt

anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Huỳnh Thị Mỹ H và anh Kha Anh T (Th) chung sống với nhau vào năm 2010, đến ngày 21/11/2017 đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã NY là nơi cư trú một trong các bên của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 131/2017, ngày 21 tháng 11 năm 2017, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Kha Anh T (Th), thời gian anh chị chung sống không hạnh phúc, anh Kha Anh T thường xuyên đi ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, chị nói thì chị và anh Kha Anh T cự cãi với nhau, đến tháng 5/2020 âm lịch chị và anh Kha Anh T sống ly thân với nhau đến nay, chị thấy chị và anh Kha Anh T không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kha Anh T nhưng anh Kha Anh T không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị H yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Kha Anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Huỳnh Thị Mỹ H và anh Kha Anh T có 03 người con chung tên: Huỳnh Kha Ái N, sinh ngày 15/4/2012, Huỳnh Kha Ái Nh, sinh ngày 08/11/2013 và Kha Huỳnh A P, sinh ngày 13/3/2017 hiện nay đang chung sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con 03 người con chung theo nguyện vọng của các con anh chị tên Huỳnh Kha Ái N và Huỳnh Kha Ái Nh nhưng anh T không có ý kiến yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị H và nguyện vọng của các con anh chị, giao con chung của anh chị tên: Huỳnh Kha Ái N, sinh ngày 15/4/2012, Huỳnh Kha Ái Nh, sinh ngày 08/11/2013 và Kha Huỳnh A P, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Huỳnh Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự

lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu anh Kha Anh T cấp dưỡng nuôi các con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Huỳnh Thị Mỹ H xác định, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 206, khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Kha Anh T (Th).

2. Về quan hệ con chung: Giao các con chung của anh chị tên: Huỳnh Kha Ái N, sinh ngày 15/4/2012, Huỳnh Kha Ái Nh, sinh ngày 08/11/2013 và Kha Huỳnh A P, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Huỳnh Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Huỳnh Kha Ái N và Huỳnh Kha Ái Nh, các con của anh chị hiện nay đang chung sống với chị Huỳnh Thị Mỹ H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu anh Kha Anh T cấp dưỡng nuôi các con chung nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Huỳnh Thị Mỹ H xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008698 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Huỳnh Thị Mỹ H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/4/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã NY;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Sang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo